

TÁC GIẢ: 8 SYNC

CỘNG ĐỒNG



[Kevin Nguyễn](#)



[Nhóm Chia Sẻ Công Nghệ](#)



[Nhóm BlockChain](#)



[Tiktok: 8 Sync](#)



[Youtube: 8 Sync Dev](#)



[Zalo](#)

KHÓA HỌC:



[Fullstack Python](#)



[Fullstack Nextjs](#)



[Fullstack Android-IOs](#)

Tài liệu sẽ được cập nhật định kì và thông báo trong group nên các bạn chú ý nhen .



BÀI 7. PYTHON - TOÁN TỬ TẬP HỢP

TOÁN TỬ HỢP (UNION) TẬP HỢP PYTHON (I)

Hợp của hai tập hợp là một tập hợp chứa tất cả các phần tử nằm trong A hoặc trong B hoặc cả hai. Ví dụ:

$$\{1,2\} \cup \{2,3\} = \{1,2,3\}$$

Python sử dụng ký hiệu "|" như là toán tử hợp. Ví dụ sau sử dụng toán tử "|" và trả về hợp của hai tập hợp.

Ví dụ



< 8 Sync Dev />

```
s1 = {1,2,3,4,5}
s2 = {4,5,6,7,8}
s3 = s1 | s2
print ("Hợp của s1 và s2: ", s3)
```

Kết Quả



< 8 Sync Dev />

```
Hợp của s1 và s2: {1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8}
```

TOÁN TỬ GIAO (INTERSECTION) TẬP HỢP PYTHON (&)

Giao của hai tập hợp AA và BB, được ký hiệu bởi $A \cap B$, bao gồm tất cả các phần tử đồng thời thuộc A và B. Ví dụ:

$$\{1,2\} \cap \{2,3\} = \{2\}$$

Python sử dụng ký hiệu "&" như là toán tử giao. Ví dụ sau sử dụng toán tử "&" và trả về giao của hai tập hợp.

Ví dụ



< 8 Sync Dev />

```
s1 = {1,2,3,4,5}
s2 = {4,5,6,7,8}
s3 = s1 & s2
print ("Giao của s1 và s2: ", s3)
```

Kết Quả

```
< 8 Sync Dev />

Giao của s1 và s2: {4, 5}
```

TOÁN TỬ HIỆU (DIFFERENCE) TẬP HỢP PYTHON (-)

Hiệu (hoặc sự trừ) được định nghĩa như sau. Tập $A-B$ bao gồm các phần tử thuộc A nhưng không thuộc B . Ví dụ:

Nếu $A=\{1,2,3\}$ và $B=\{3,5\}$, thì $A-B=\{1,2\}$

Python sử dụng ký hiệu "-" như là toán tử hiệu.

Ví dụ

```
< 8 Sync Dev />

s1 = {1,2,3,4,5}
s2 = {4,5,6,7,8}
s3 = s1 - s2
print ("Hiệu của s1 - s2: ", s3)
s3 = s2 - s1
print ("Hiệu của s2 - s1: ", s3)
```

Kết Quả



< 8 Sync Dev />

Hiệu của s1 - s2: {1, 2, 3}

Hiệu của s2 - s1: {8, 6, 7}

TOÁN TỬ HIỆU ĐỐI XỨNG (SYMMETRIC DIFFERENCE) TẬP HỢP PYTHON (^)

Hiệu đối xứng của A và B được ký hiệu là " $A \Delta B$ " và được định nghĩa bởi

$$A \Delta B = (A - B) \cup (B - A)$$

Python sử dụng ký hiệu "^" như là toán tử hiệu đối xứng.

Ví dụ



< 8 Sync Dev />

```
s1 = {1,2,3,4,5}
s2 = {4,5,6,7,8}
s3 = s1 - s2
print ("Hiệu của s1 - s2: ", s3)
s3 = s2 - s1
print ("Hiệu của s2 - s1: ", s3)
s3 = s1 ^ s2
print ("Hiệu Đối Xứng trong s1 và s2: ", s3)
```

Kết Quả



< 8 Sync Dev />

Hiệu của s1 - s2: {1, 2, 3}

Hiệu của s2 - s1: {8, 6, 7}

Hiệu Đối Xứng trong s1 và s2: {1, 2, 3, 6, 7, 8}

